

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 19 - 8 - 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Duy H ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A , xã T , huyện H , tỉnh Thái Bình; địa chỉ: Thôn 1, xã B , huyện A , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị D ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A , xã T , huyện H, tỉnh Thái Bình; địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 15 tháng 6 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Duy H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H và chị Vũ Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T , huyện H , tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 09 tháng 3 năm 2009. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Vũ Thị D .

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Vũ Thị D có hai con chung tên Nguyễn Thị Mai P, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2009 và Nguyễn Thiên P , sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014. Khi ly hôn, anh H xin được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thiên P , anh H để chị D trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Mai P . Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh H và chị D

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Vũ Thị D có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

*Bị đơn chị Vũ Thị D trình bày:* Thống nhất về điều kiện kết hôn như anh H trình bày, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị không đồng ý ly hôn với anh H vì vợ chồng còn tình cảm và mong muốn con cái có cha mẹ. Chị xin nhận nuôi cả hai con chung là Nguyễn Thị Mai P và Nguyễn Thiên P , yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đồng/1 tháng. Vợ chồng có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận phân chia, nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Duy H và chị Vũ Thị D . Giao con chung tên Nguyễn Thị Mai P , sinh ngày 21 tháng 9 năm 2009 cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung tên Nguyễn Thiên P , sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014 cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay

đôi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Anh Nguyễn Duy H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tài liệu xác minh thể hiện anh H và chị D có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng khó có khả năng đoàn tụ. Anh H và chị D đều có khả năng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là chị Vũ Thị D đang cư trú tại thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị D vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị D đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 09 tháng 3 năm 2009 tại xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Duy H được ly hôn chị Vũ Thị D.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Vũ Thị D có hai con chung tên Nguyễn Thị Mai P, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2009 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt. Chị D xin được nuôi cả hai con chung, anh H xin nuôi con Nguyễn Thiên P. Anh H, chị D đều có khả năng nuôi con, để đảm bảo quyền lợi của các con chung và của các đương sự, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của con chung thì giao con tên Nguyễn Thị Mai P cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con tên Nguyễn Thiên P cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Anh H và chị D trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H được ly hôn chị Vũ Thị D .

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Mai P , sinh ngày 21 tháng 9 năm 2009 cho chị Vũ Thị D ; giao con chung tên Nguyễn Thiên P , sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014 cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Duy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004205 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Duy H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Duy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Vũ Thị D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương ;
- UBND xã T, H ,tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 09/3/2009);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Lý**



